TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 04/2018/QĐST-DS	*Ngọc Hồi, ngày 30 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

- **Nguyên đơn**: Chị Võ Thị T.

Địa chỉ: 958 đường H, thị trấn P; huyện N; tỉnh K.

- **Bị đơn**: Anh Phạm Văn V.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5 , thị trấn P; huyện N, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Văn V công nhận còn nợ của chị Võ Thị T tính đến ngày 19 tháng 01 năm 2018 số tiền nợ mua cám là: 39.918.000đ. Hai bên thỏa thuận anh Phạm Văn V có trách nhiệm trả số tiền trên cho chị Võ Thị T.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với

số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu nộp và quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Phạm Văn V phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 997.000đ (Chín trăm, chín bảy nghìn đồng) . Tại phiên hòa giải chị Võ Thị T nhận nộp thay toàn bộ số tiền án phí cho anh V là : 997.000đ. Đối trừ số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí thành tiền án phí dân sự sơ thẩm. 1.063.000đ – 997.000đ = 66.000đ . Chị T được nhận lại số tiền chênh lệnh là 66.000đ, theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2014/0001898 ngày 08/01/2019 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- THADS huyện Ngọc Hồi;
- TANDCC Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Pho